

V, ngày 18 tháng 3 năm 2022.

Số: 73 /2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Minh H**, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976

Hai bên đương sự đều ĐKKHKT và chỗ ở tại: Tổ 36C, khu Nguyễn Thái Học, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh H và chị Nguyễn Thị L .

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị L thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Trung Thành sinh ngày 18/3/2001 và Trần Thế Công sinh ngày 02/02/2009. Khi ly hôn Anh H và chị L thống nhất: Con chung là Trần Trung Thành đã trưởng thành tự lập cuộc sống nên không đặt ra nuôi con đối với cháu Thành. Còn đối với con chung là Trần Thế Công khi ly hôn để chị L trực tiếp nuôi con, anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung do chị L tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung của vợ chồng: Anh H và chị L xác định vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về nợ chung: Anh H và chị L đều thống nhất xác định vợ chồng không nợ chung ai, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về án phí: Anh H và chị L thỏa thuận anh H tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả chị L. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009262 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ (do chị L nộp thay theo ủy quyền của anh H). Hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. V; VKSND Cấp cao.
- UBND xã Trung Vương, TP.V, T. Phú Thọ (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Cao Vân.**

